

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ
và Phát triển rừng tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hợp nhất, thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về ban hành Điều lệ về tổ chức hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lai Châu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Quỹ Bảo vệ và PTR Việt Nam; (B/c)
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V1, V2;
- Lưu: VT, KT9.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải

ĐIỀU LỆ

Về tổ chức hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Điều lệ này quy định về tổ chức hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lai Châu (sau đây viết tắt là Quỹ) theo Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (viết tắt là Nghị định số 156/2018/NĐ-CP) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Điều lệ này áp dụng đối với Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Quỹ

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lai Châu là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu; tổ chức và hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; có trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Mục đích thành lập và nguyên tắc hoạt động

1. Mục đích thành lập

a) Huy động các nguồn lực xã hội để bảo vệ và phát triển rừng, góp phần thực hiện chủ trương xã hội hóa nghề rừng.

b) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng của những người được hưởng lợi từ rừng hoặc có các hoạt động ảnh hưởng trực tiếp đến rừng.

c) Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng cho các chủ rừng, góp phần thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển lâm nghiệp.

2. Nguyên tắc hoạt động

a) Hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

b) Chỉ hỗ trợ cho chương trình, dự án hoặc hoạt động phi dự án liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng đủ yêu cầu đầu tư theo quy định.

c) Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; quản lý, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Điều 4. Chức năng

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lai Châu có chức năng vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài chính cho hoạt động bảo vệ và phát triển rừng theo quy định tại Luật Lâm nghiệp năm 2017, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và các quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ

1. Nhiệm vụ của Quỹ

a) Rà soát, ký kết hợp đồng, tiếp nhận và quản lý nguồn tiền ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng.

b) Vận động, tiếp nhận và quản lý các nguồn tài chính ủy thác khác; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước.

c) Tiếp nhận, quản lý tiền trồng rừng thay thế.

d) Đại diện cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng ký hợp đồng với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng phải trả tiền ủy thác về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

đ) Làm đầu mối giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng kinh phí quản lý, việc thanh toán tiền cho bên nhận khoán bảo vệ rừng của các chủ rừng có khoán bảo vệ rừng.

e) Tổ chức thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án do Quỹ hỗ trợ.

g) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đối tượng được hưởng nguồn tài chính do Quỹ hỗ trợ.

h) Thực hiện các quy định của pháp luật về tài chính, thống kê, kế toán và kiểm toán; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng Quỹ cho cấp có thẩm quyền.

i) Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ.

k) Báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam tình hình thu chi tiền dịch vụ môi trường rừng của địa phương hằng năm.

l) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật có liên quan.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

Chương III **TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN** **BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH QUỸ**

Điều 6. Tổ chức bộ máy

Hội đồng quản lý Quỹ gồm 07 (bảy) thành viên: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên hoạt động kiêm nhiệm, cụ thể:

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Các ủy viên Hội đồng

- Đại diện lãnh đạo Sở Tài chính.
- Đại diện lãnh đạo Sở Công Thương.
- Đại diện lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm.
- Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

4. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thuộc 1 trong các trường hợp sau:

- a) Có đơn của cá nhân xin thôi không tham gia thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.
- b) Bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự.
- c) Sức khỏe không đủ khả năng đảm nhiệm công việc được giao, đã nghỉ quá 06 tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục.
- d) Bị Tòa án kết tội bằng bản án có hiệu lực pháp luật.
- đ) Có trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ kiến nghị bằng văn bản đề nghị miễn nhiệm.
- e) Nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác khác hoặc cấp có thẩm quyền bố trí công tác khác không phù hợp đến hoạt động của Quỹ.
- g) Có 02 năm liên tiếp được xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.
- h) Vi phạm các quy định khác của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Thông qua, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch tài chính; Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng hằng năm và các nguồn tài chính khác theo quy định; dự toán chi hoạt động của Quỹ.
2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định về hoạt động nghiệp vụ của Quỹ theo quy định của pháp luật.
3. Thông qua: Kế hoạch kiểm tra giám sát, báo cáo kết quả kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát; báo cáo của Ban Điều hành; chủ trương sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ; trình kiện toàn Hội đồng quản lý Quỹ, Trưởng ban kiểm soát.
4. Chỉ đạo Ban điều hành Quỹ thực hiện tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính của Quỹ theo quy định tại Điều 79 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và quy định của pháp luật.
5. Giám sát, kiểm tra Ban Điều hành Quỹ trong việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.
6. Sử dụng bộ máy của Ban điều hành và con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ.
7. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ.
8. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Điều hành, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý theo quy định.

2. Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định.

3. Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; có quyền hủy bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Chỉ đạo chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, chương trình, nội dung và tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ; việc lấy ý kiến các thành viên về các nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ.

5. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ.

6. Phân công nhiệm vụ cho thành viên trong Hội đồng quản lý Quỹ.

7. Được ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng khi cần thiết. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được ủy quyền.

Điều 9. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể; họp thường kỳ tối thiểu một năm 2 lần để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền; họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Trưởng Ban kiểm soát hoặc khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham dự và phải do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt) chủ trì. Trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp toàn thể thì Hội đồng quản lý Quỹ có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

3. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có ít nhất 50% tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về ý kiến có phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Nội dung và kết luận của cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi trong biên bản cuộc họp và được tất cả các thành viên tham dự họp thống nhất. Kết luận cuộc họp được thể hiện bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và phải được gửi tới tất cả các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có giá trị pháp lý kể từ ngày được thông qua và tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ. Trường hợp Giám đốc Quỹ không đồng ý với các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhưng trong thời gian chưa có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì vẫn phải chấp hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

6. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải được cơ quan điều hành Quỹ chuẩn bị và gửi các thành viên Hội đồng trước ngày họp ít nhất 03 (ba) ngày làm việc. Nội dung cuộc họp phải được ghi chép đầy đủ vào biên bản họp.

7. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 10. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát: Ban Kiểm soát Quỹ có 03 thành viên gồm Trưởng ban và 02 thành viên.

2. Thành viên Ban Kiểm soát không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán Quỹ.

3. Trưởng ban kiểm soát do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Các thành viên khác của Ban kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

4. Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ phải là những người có trình độ đại học trở lên; có kinh nghiệm làm việc thuộc một trong các lĩnh vực về lâm nghiệp, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, thanh tra và các lĩnh vực có liên quan đến nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Quỹ theo quy định.

5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát: Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm thuộc 1 trong các trường hợp sau:

- a) Có đơn đề nghị của cá nhân xin thôi tham gia Ban Kiểm soát Quỹ.
- b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc bị Tòa án kết án bằng các quyết định có hiệu lực pháp luật.
- c) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- d) Không trung thực trong báo cáo, thực thi nhiệm vụ, quyền hạn; lợi dụng vị trí, quyền hạn để thu lợi cho cá nhân hoặc cho người khác; không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
- đ) Bị xử lý kỷ luật.
- e) Không đủ sức khỏe hoặc không còn đủ uy tín, điều kiện để đảm nhận công việc.
- g) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc bố trí công việc khác không phù hợp.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.
2. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật, quyết định và nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ, quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.
3. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác tài chính, kế toán, kiểm toán của Quỹ; báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ theo quy định.
4. Báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính hàng năm của Quỹ theo quy định.
5. Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ hoặc thành viên của Ban Kiểm soát Quỹ (được Trưởng ban Kiểm soát Quỹ ủy quyền) được tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.
6. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và Sở Nông nghiệp và Môi trường những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc những vi phạm trong quản lý tài chính của Ban điều hành Quỹ.
7. Thực hiện bảo mật thông tin, kết quả kiểm tra, kiểm soát theo quy định. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý quỹ chấp thuận.

8. Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý quỹ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu có hành vi bao che, bỏ qua các hành vi vi phạm đã được phát hiện; về các thiệt hại của quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa có sự chấp thuận của Hội đồng quản lý quỹ.

9. Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ.

Điều 12. Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm cá nhân của các thành viên kết hợp với chế độ làm việc tập thể.

2. Ban Kiểm soát làm việc độc lập, theo chương trình, kế hoạch công tác đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và theo quy định của pháp luật.

3. Đối với những việc cần kiểm tra, giám sát đột xuất, Trưởng Ban Kiểm soát báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt kế hoạch kiểm tra trước khi tiến hành kiểm tra.

4. Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát, đối với những việc cần phải làm việc với tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống Quỹ, Trưởng Ban Kiểm soát báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ

1. Trưởng Ban Kiểm soát trực tiếp chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ về các quyết định của mình, chịu trách nhiệm cuối cùng về mọi hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ.

2. Trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Ban Kiểm soát Quỹ và tổ chức triển khai thực hiện khi được thông qua. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Quỹ theo quy định.

3. Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ trong việc thực hiện các công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ theo quy định.

4. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Kiểm soát Quỹ, trường hợp không tổ chức họp được, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ lấy ý kiến các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ bằng văn bản.

5. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập Hội đồng quản lý Quỹ họp đột xuất, bất thường để báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát khi phát hiện thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

6. Phát hiện và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về những yếu kém trong việc kiểm soát nội bộ, chấp hành các quy định pháp luật để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

7. Báo cáo ngay Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định việc dừng thực hiện các hoạt động, dự án, phi dự án được Quỹ hỗ trợ khi phát hiện các cơ quan, đơn vị có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ.

8. Ký các văn bản liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ.

9. Thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát Quỹ và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ giao theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên Ban Kiểm soát

1. Thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo, phân công trực tiếp của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, kiểm soát đối với những công việc, hoạt động do mình thực hiện. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ và trước pháp luật nếu cố ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

3. Nếu phát hiện thấy vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, phải trực tiếp gặp người phụ trách công việc đó để kiến nghị biện pháp giải quyết và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ.

4. Thực hiện bảo mật thông tin và kết quả kiểm tra theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia và chịu trách nhiệm về những ý kiến tham gia trong trường họp Ban Kiểm soát Quỹ họp thảo luận để thống nhất những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát khi cần có quyết định tập thể.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ giao theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc của Ban điều hành Quỹ

1. Ban điều hành Quỹ gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Số lượng người làm việc của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng nằm trong tổng số biên chế sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, căn cứ nhu cầu công việc theo vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao Ban Điều hành thực hiện ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ.

2. Giám đốc có các nhiệm vụ, quyền hạn sau

a) Đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tố tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp của Quỹ.

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm, xây dựng kế hoạch huy động vốn, kế hoạch tài chính trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

c) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được duyệt và các hoạt động khác của Quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ này và các quy định khác có liên quan.

d) Căn cứ các quy chế hoạt động nghiệp vụ do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành, có quyền ban hành các quy định về nghiệp vụ hoạt động của Quỹ.

đ) Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động của Quỹ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng quản lý Quỹ, Sở Tài chính, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ nếu phát hiện vấn đề không phù hợp thì Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, điều chỉnh. Trường hợp Hội đồng quản lý Quỹ không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định, Giám đốc Quỹ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng vẫn thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

g) Thực hiện các quy định của pháp luật về tài chính, thống kê, kế toán và kiểm toán; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nguồn tài chính của Quỹ cho cấp có thẩm quyền.

h) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ ủy nhiệm nhưng không được trái với quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số

156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và các quy định hiện hành.

Điều 17. Phó Giám đốc Quỹ

1. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

2. Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Quỹ. Được phân công quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về phần việc được phân công. Thay mặt Giám đốc Quỹ giải quyết công việc khi được ủy quyền.

Điều 18. Kế toán trưởng hoặc Phụ trách kế toán

1. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng hoặc Phụ trách kế toán thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Kế toán trưởng hoặc Phụ trách kế toán là người giúp việc cho giám đốc Quỹ, có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật kế toán, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về phần việc được giao.

Điều 19. Viên chức, lao động hợp đồng của Ban điều hành

1. Viên chức và lao động hợp đồng của Ban điều hành theo vị trí việc làm được phê duyệt.

2. Viên chức và lao động hợp đồng được tuyển dụng, ký hợp đồng lao động và thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Bộ Luật lao động, Luật Viên chức và quy định của pháp luật về phân cấp quản lý, quy chế của Quỹ.

Chương IV

NGUỒN TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH CỦA QUỸ

Điều 20. Nguồn tài chính của Quỹ

1. Tiền ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng; tiền ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo hợp đồng ủy thác liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng.

2. Tiền trồng rừng thay thế do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

3. Tiền viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

4. Nguồn hỗ trợ từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam.
5. Lãi tiền gửi từ các ngân hàng và Kho bạc Nhà nước.
6. Các nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước.

Điều 21. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng; chi thực hiện các nhiệm vụ ủy thác theo hợp đồng ủy thác khác từ nguồn tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; tiền ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo hợp đồng ủy thác liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng.

2. Chi tiền trồng rừng thay thế do chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định.

3. Chi hỗ trợ cho các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án từ tiền viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn hỗ trợ từ Quỹ trung ương; các nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách Nhà nước, bao gồm: Hỗ trợ kinh phí để chống chặt phá rừng; chống kinh doanh, vận chuyển lâm sản trái phép; tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; thử nghiệm và phổ biến nhân rộng mô hình bảo vệ và phát triển rừng, quản lý rừng bền vững; thử nghiệm, ứng dụng giống cây lâm nghiệp mới; hỗ trợ trồng cây phân tán; phát triển lâm sản ngoài gỗ trên đất lâm nghiệp; đào tạo nguồn nhân lực cho việc bảo vệ và phát triển rừng ở cơ sở và hỗ trợ các hoạt động khác liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng.

4. Chi hoạt động của bộ máy Quỹ từ nguồn kinh phí quản lý dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại điểm b khoản 30 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018; từ nguồn kinh phí quản lý theo hợp đồng ủy thác; lãi tiền gửi; nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Nội dung chi, mức chi hoạt động bộ máy Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp pháp luật chưa quy định nội dung chi, mức chi, Giám đốc Quỹ căn cứ khả năng tài chính, xây dựng nội dung chi, mức chi cụ thể quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ.

Điều 22. Lập kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, quyết toán

1. Hằng năm, Quỹ lập kế hoạch tài chính gồm: Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng và các nguồn tài chính khác; dự toán chi hoạt động của Quỹ thông qua Hội đồng quản lý Quỹ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Thông báo kế hoạch thu, chi đến chủ rừng là tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng theo quy định của pháp luật;

gửi quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thu, chi về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam.

2. Hằng năm, Quỹ lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định của pháp luật về tài chính kế toán hiện hành trình Sở Nông nghiệp và Môi trường xét duyệt quyết toán đối với Quỹ.

Điều 23. Chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản và công khai tài chính

1. Thực hiện công tác kế toán theo chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.
2. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.
3. Khuyến khích thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính.
4. Thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật về tài chính hiện hành; khuyến khích thực hiện đánh giá độc lập kết quả thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Điều 24. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát và Ban điều hành Quỹ

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát và Ban điều hành Quỹ được tính vào chi phí hoạt động quản lý của Quỹ.
2. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ được hưởng tiền phụ cấp trách nhiệm và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ.
3. Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc Phụ trách kế toán, viên chức, lao động hợp đồng thuộc Quỹ được hưởng tiền lương, tiền công, phụ cấp và các chế độ chính sách khác theo quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ.

Chương V

**TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI QUỸ VÀ XỬ LÝ TRANH CHẤP**

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ theo chủ trương của Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Trình, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm: Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ, phụ trách kế toán theo phân cấp quản lý của tỉnh và quy định hiện hành.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao; thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Quản lý về tổ chức, biên chế, thực hiện khen thưởng, kỷ luật viên chức, lao động hợp đồng theo quy định hiện hành.

5. Xét duyệt quyết toán của Quỹ.

6. Quản lý tài sản của Quỹ theo phân cấp quản lý tài sản công.

7. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, sở, ngành liên quan ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản triển khai các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

Điều 26. Xử lý tranh chấp

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với các tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo pháp luật hiện hành.

Chương VI TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Ban điều hành và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Điều lệ này trong thực thi nhiệm vụ.

2. Trong trường hợp quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh hoặc có nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.